| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI**<br>**TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 28/2025 /HNGĐ- ST
Ngày: 24-6-2025
Về việc "Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà* : Bà Trần Thị Thanh Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng
2. Bà Hoàng Thị Hoài Phong

***- Thư ký phiên toà***: Bà Bùi Thị Thư– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi*** *tham gia phiên tòa*: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2025/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên toà số 117/ 2025/QĐST-HNGĐ ngày 03/6/2025 của Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

*1.Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Ánh T, sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ A, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

*2.Bị đơn:* Anh Bùi Phụ Đ, sinh năm 1999; Địa chỉ: Tổ E, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ;

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên toà.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Trương Thị Ánh T trình bày:*

Chị và anh Bùi Phụ Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q vào ngày 22/02/2024. Quá trình chung sống giữa chị và anh Đ xảy ra mâu thuẫn vì anh Đ thường hay nhậu, chửi xúc phạm chị, không lo chăm sóc con cùng chị, anh Đ làm nghề kinh doanh lốp xe ô tô nhưng làm ăn thua lỗ, tự ý tiêu phá tài sản (vàng) của vợ chồng. Chị và anh Đ đã sống ly thân trước khi chị khởi kiện 09 tháng, mỗi người ở một nơi, chị và con sống ở nhà mẹ đẻ của chị,

anh Đ sống cùng với cha mẹ đẻ của anh Đ, không quan tâm chăm sóc nhau nữa, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Phụ Đ.

Về nuôi con: Chị và anh Đ có 1 người con tên là Bùi Hoàng A-sinh ngày 09/5/2024, hiện do chị nuôi dưỡng, khi ly hôn chị nhận tiếp tục nuôi dưỡng con Bùi Hoàng A, chị yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại Bản trình bày ngày 05/3/2025, bị đơn là anh Bùi Phụ Đ trình bày:*

Anh kết hôn với chị Trương Thị Ánh T vào ngày 22/02/2024 tại UBND phường Q, thành phố Q. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc, có đôi lúc cãi nhau, anh có lỡ lời nói to tiếng, đôi co với vợ do vợ xưng hô "mày tao" với anh. Nay chị Trương Thị Ánh T yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Về nuôi con, anh và chị T có một người con là Bùi Hoàng A, sinh ngày 09/5/2024, nếu chị T cương quyết ly hôn với anh thì anh đồng ý giao cháu Bùi Hoàng A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con với số tiền 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng)/ tháng cho đến khi cháu Bùi Hoàng A đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 68, Điều 203, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Ánh T; Về quan hệ hôn nhân: chị Trương Thị Ánh T được ly hôn với anh Bùi Phụ Đ; Giao cho chị Trương Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng con là Bùi Hoàng A-sinh ngày 09/5/2024, anh Bùi Phụ Đ phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Người không trực tiếp nuôi con (anh Đ) có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con mà không có ai được quyền cản trở; Về tài sản chung và về nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Chị Trương Thị Ánh T và anh Bùi Phụ Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Trương Thị Ánh T khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Bùi Phụ Đ, anh Đ có nơi đăng ký hộ khẩu tại Tổ E phường Q, thành phố Q, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Chị Trương Thị Ánh T và anh Bùi Phụ Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q vào ngày 22/02/2024, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Chị Trương Thị Ánh T có yêu cầu ly hôn nên Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Tại phiên toà ngày 03/6/2025, chị Trương Thị Ánh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Bùi Phụ Đ vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 24/6/2025, anh Bùi Phụ Đ vắng mặt, chị Trương Thị Ánh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Trương Thị Ánh T và bị đơn anh Bùi Phụ Đ.

[4] Qua lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, nhận thấy:

Quá trình chung sống giữa chị Trương Thị Ánh T và anh Bùi Phụ Đ đã xảy ra mâu thuẫn, theo chị T trình bày thì từ trước khi khởi kiện 09 tháng chị T và anh Đ đã không còn chung sống, mỗi người ở một nơi, chị T đưa con về ở nhà mẹ đẻ sinh sống, còn anh Đ sinh sống với cha mẹ đẻ của anh Đ, bản thân anh Đ cũng thừa nhận giữa anh và chị T đã có xảy ra cãi nhau, anh "to tiếng, đôi co" với chị T, vợ chồng đã có sự xưng hô "mày tao", chị T cương quyết yêu cầu ly hôn, như vậy có thể nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh Đ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Trương Thị Ánh T ly hôn anh Bùi Phụ Đ là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về nuôi con: Chị Trương Thị Ánh T và anh Bùi Phụ Đ có một người con tên là Bùi Hoàng A (sinh ngày 09/5/2024), hiện nay con do chị Trương Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tính đến ngày xét xử 24/6/2025, cháu Bùi Hoàng A mới được 01 tuổi 01 tháng 15 ngày. Chị T trình bày khi ly hôn, chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng con, anh Đ cũng trình bày ý kiến nếu chị T cương quyết ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng cả về vật chất cũng như tinh thần cho cháu Bùi Hoàng A và chị T, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Ánh T, giao cháu Bùi Hoàng A (sinh ngày 09/5/2024) cho chị Trương Thị Ánh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 81, khoản 1 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Ánh T yêu cầu anh Bùi Phụ Đ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đồng/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi, tại Bản tự khai ngày 05/3/2025 anh Bùi Phụ Đ trình bày anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000đồng, cho đến khi con đủ 18 tuổi, yêu cầu của chị T và ý kiến của anh Đ là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét

xử chấp nhận ý kiến của chị Trương Thị Ánh T và anh Bùi Phụ Đ về mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về tài sản chung: Chị Trương Thị Ánh T và anh Bùi Phụ Đ đều trình bày về tài sản chung không có, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nghĩa vụ tài sản (nợ chung): Chị Trương Thị Ánh T và anh Bùi Phụ Đ đều trình bày về tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản giữa chị Trương Thị Ánh T và anh Bùi Phụ Đ phù hợp với nhận định của Toà án nên được chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Trương Thị Ánh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn, anh Bùi Phụ Đ phải chịu án phí 300.000đồng về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Khoản 1, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Ánh T.

1.Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Trương Thị Ánh T ly hôn anh Bùi Phụ Đ;

2. Về nuôi con: Giao con tên là Bùi Hoàng A (sinh ngày 09/5/2024) cho chị Trương Thị Ánh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Bùi Phụ Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đồng/tháng (Bốn triệu đồng / tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 7/2025 cho đến khi con Bùi Hoàng A đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành

án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Trương Thị Ánh T phải chịu 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng chị đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000727 ngày 27/02/2025 của Chi Cục Thi hành án thành phố Quảng Ngãi, chị T đã nộp đủ án phí.

- Anh Bùi Phụ Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND phường Quảng Phú
(sau sáp nhập là phường Nghĩa Lộ);
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**Trần Thị Thanh Bình**